UBND TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Số: 858 /QĐ-ĐHNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ Đại học từ xa đợt 06 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-ĐHNA ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Quy định tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-ĐHNA ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2026 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Thông báo tuyển sinh Đại học từ xa Đợt 6 số 1015/TB-ĐHNA ngày 11 tháng 08 năm 2026 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Nghệ An ngày 15 tháng 09 năm 2026 về việc xét công nhận kết quả trúng tuyển Đại học từ xa Đợt 06 năm 2026;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách **89** thí sinh trúng tuyển hệ Đại học từ xa đợt 06 năm 2026 vào trường Đại học Nghệ An *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2: Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên theo quy định trong Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và Quy chế của Nhà trường.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý Đào tạo, Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, Kế hoạch - Tài chính, Công tác chính trị và HSSV, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (B/cáo);
- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu TTTS, QLĐT, CTCT và HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

TS. Trương Quang Ngân
(PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA ĐỢT 6 NĂM 2026

(Hệ đã tốt nghiệp bậc THPT)

(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 858 /QĐ - ĐHNA ngày 15 tháng 9 năm 2026)

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
1	THPT185	Trần Tiến Đạt	02/07/2001	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A01	22.87
2	THPT186	Lô Thủy Ngân	24/01/2003	Nữ	Thái	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	22.81
3	THPT187	Trần Thị Thương	19/07/2002	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	21.90
4	THPT188	Thái Thị Hoài Thương	29/09/2007	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	D01	23.07
5	THPT189	Ngô Thị Hiên	04/07/1995	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	22.16
6	THPT190	Hoàng Thị Giang	07/08/2002	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	20.53
7	THPT191	Ngô Thị Hiền Khanh	27/11/2005	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	20.91
8	THPT192	Nguyễn Thị Thơ	15/10/2008	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	22.83
9	THPT193	Nguyễn Thị Huyền	20/10/1993	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	20.33
10	THPT194	Đậu Thị Sương	07/11/1985	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	17.07
11	THPT195	Lê Thị Hoàng Yến	02/01/2000	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	21.80
12	THPT196	Nguyễn Thị Thu Thủy	12/12/1995	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A01	19.24
13	THPT197	Lê Thế Tài	27/12/2003	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A01	24.93
14	THPT198	Phạm Viết Mạnh	11/11/1997	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	15.83

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
15	THPT199	Phan Thị Thanh Hoài	22/11/1998	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	23.16
16	THPT200	Nguyễn Thị Hà Vy	23/08/2006	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	D01	24.77
17	THPT201	Ngô Thị Ngọc	19/09/1990	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	17.41
18	THPT202	Trần Thị Giang	16/06/1998	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	20.76
19	THPT203	Trương Ngọc Duy	16/02/1998	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	19.40
20	THPT204	Lê Thị Thu Phương	23/07/1989	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	D01	20.53
21	THPT205	Trần Thị Ngọc Linh	28/09/2004	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	D01	21.37
22	THPT206	Hồ Thị Huyền	14/03/2005	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	D01	18.80
23	THPT207	Nguyễn Quỳnh Anh	04/04/2004	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	23.50
24	THPT208	Trần Danh Quý	15/11/1996	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	19.84
25	THPT209	Nguyễn Tuấn Huy	18/05/2007	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	20.84
26	THPT210	Lương Xuân Khương	22/04/1983	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	16.81
27	THPT211	Võ Đình Quân	30/08/1998	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	18.20
28	THPT212	Cao Minh Châu	07/10/2007	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	25.02
29	THPT213	Phan Thanh Nhàn	04/10/2007	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	D01	24.93
30	THPT214	Đặng Văn Kiên	06/05/1989	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	18.53
31	THPT215	Lê Thị Vân	20/03/2008	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	D01	23.72
32	THPT216	Nguyễn Đình Phúc	10/07/1992	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	17.96
33	THPT217	Thái Văn Trường	19/02/1999	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	28.07
34	THPT218	Phan Thị Hoài	24/04/2008	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	D01	21.78

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
35	THPT219	Nguyễn Đức Linh	03/05/2007	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	22.37
36	THPT220	Lê Văn Quý	02/10/1994	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	17.29
37	THPT221	Trần Hảo Nam	24/10/2003	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	20.70
38	THPT222	Cao Bá Trà	20/08/2008	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	23.99
39	THPT223	Phan Tất Tuấn Hưng	19/05/2005	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	20.90
40	THPT224	Phạm Nhật Anh	15/05/2001	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	22.24
41	THPT225	Mai Anh Đức	10/03/1999	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	15.87
42	THPT226	Lê Toàn Thắng	09/05/1992	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	18.90
43	THPT227	Trần Sỹ Quang	05/05/1977	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	15.40
44	THPT228	Trương Thị Thu Hà	30/10/2003	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	18.73
45	THPT229	Nguyễn Thị Linh Chi	12/04/2001	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	20.90
46	THPT230	Hoàng Văn Hưng	30/04/2004	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	22.27
47	THPT231	Vi Văn Sơn	30/06/1986	Nam	Thái	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	23.97
48	THPT232	Nguyễn Thị Vân	15/07/1997	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	21.17
49	THPT233	Nguyễn Bằng Tài	15/01/2004	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	19.20
50	THPT234	Nguyễn Bá Tùng	23/03/1999	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	21.27
51	THPT235	Lưu Phương Nam	05/06/1998	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	25.36
52	THPT236	Hoàng Thị Thu	25/08/2004	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	19.93
53	THPT237	Trần Thị Hằng	04/04/1998	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	20.67
54	THPT238	Phạm Đức Dương	21/10/2001	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	21.94

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
55	THPT239	Lê Thị Bường	10/06/2002	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	17.94
56	THPT240	Trần Văn Lộc	12/05/2001	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	18.73
57	THPT241	Trần Hữu Quý	28/06/2008	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	24.17

KT HIỆU TRƯỞNG

P.HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Quang Ngân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA ĐỢT 6 NĂM 2026

(Hệ đã tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học)

(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 858 /QĐ - ĐHNA ngày 15 tháng 9 năm 2026)

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
1	LTTX125	Lê Đức Anh	20/05/1992	Nam	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
2	LTTX126	Nguyễn Văn Thắng	15/05/1980	Nam	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
3	LTTX127	Đặng Thị Thanh	12/02/1986	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	TB	6.0
4	LTTX128	Lò Thị Chi	12/02/1986	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
5	LTTX129	Hoàng Thị Quý	25/02/1993	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
6	LTTX130	Đặng Thị Quỳnh Anh	13/01/1990	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
7	LTTX131	Nguyễn Thị Thu Trang	04/08/1992	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
8	LTTX132	Trương Thị Thanh Trà	25/06/1995	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
9	LTTX133	Nguyễn Thị Tuyết	02/09/1978	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
10	LTTX134	Lê Thị Thủy	25/08/1993	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
11	LTTX135	Lê Thị Thùy Linh	13/09/1993	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
12	LTTX136	Lê Thị Tâm	05/05/1983	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
13	LTTX137	Bùi Lê Duy Toàn	27/03/1988	Nam	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Giỏi	9.0
14	LTTX138	Nguyễn Thị Mến	05/07/1993	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
15	LTTX139	Hồ Khánh Huyền	05/03/2004	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
16	LTTX140	Đào Thị Hiền	15/08/1985	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TBK	7.0
17	LTTX141	Lê Thị Yến	20/01/1984	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TBK	7.0
18	LTTX142	Nguyễn Anh Đức	05/12/1978	Nam	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TBK	7.0
19	LTTX143	Trần Thị Diệp An	23/10/1981	Nữ	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
20	LTTX144	Trần Thị Vân	20/04/1992	Nữ	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
21	LTTX145	Nguyễn Nam Sơn	22/12/1983	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	TB	6.0
22	LTTX146	Nguyễn Trung Khánh	24/01/2001	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
23	LTTX147	Hồ Đức Hóa	15/04/1982	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
24	LTTX148	Nguyễn Thị Hà Trang	30/12/1993	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
25	LTTX149	Khương Thị Tuyết	20/02/1991	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
26	LTTX150	Nguyễn Thị Huệ	01/01/1991	Nữ	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
27	LTTX151	Trần Đắc Quang	22/01/2005	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	Giỏi	9.0

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
28	LTTX152	Hoàng Ngọc Sơn	21/09/2005	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TB	6.0
29	LTTX153	Trần Văn Tú	18/09/1987	Nam	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng - Đại học	500	TBK	7.0
30	LTTX154	Lê Hữu Hiệp	14/02/2003	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
31	LTTX155	Lã Thị Thảo	13/09/1990	Nữ	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Giỏi	9.0
32	LTTX156	Nguyễn Văn Mạnh	27/07/1990	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0

KT.HIỆU TRƯỞNG

P.HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

TS. Trương Quang Ngân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH